|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GIÁO DỤC TH-MN** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | |
| **Trình độ đào tạo: CĐ, ĐH** | **Ngành: CĐ, ĐH Khối không chuyên LLCT** | **Mã số:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Pháp luật đại cương** | **1.2. Tên tiếng Anh:** **General law** |
| **1.3. Mã học phần:** MLPLDC.044 | **1.4. Số tín chỉ:** 02 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành/ Thực tập: | 0/0 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phùng Thị Loan |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phan Thị Thu Hiền  ThS. Phan Phương Nguyên  ThS. Dương Thị Hồng Thuận |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật; áp dụng được các quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam; khai thác được các cơ sở dữ liệu pháp luật phổ biến; trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản; hình thành ý thức pháp luật, có trách nhiệm công dân.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, những vấn đề cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích các hoạt động, các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội.

**2.2.3. Về thái độ**

Hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật, biết cách ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của nhà nước cũng như các quy định của pháp luật, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, góp phần bảo đảm trật tự xã hội.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Lý giải được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. |
| CLO2 | Phân tích được kiến thức cơ bản liên quan đến quy phạm pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật. |
| CLO3 | Vận dụng được kiến thức về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay; các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. |
| CLO4 | Nhận diện, đánh giá được các tình huống pháp lý; kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời |
| CLO5 | Thái độ tôn trọng và chấp hành tôn trọng pháp luật; có ý thức trách nhiệm công dân. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLOvà PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| CLO 2 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| CLO 3 | R |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| CLO 4 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| CLO 5 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| CLO 6 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |
| Tổng hợp học phần | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

***a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 5  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |  | X | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | - Điểm danh  - Quan sát,theo dõi |
| A2. Đánh giá quá trình | 35% | A2.1. Tuần 7:  Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật | 50% | X | CLO2, CLO4, CLO5 | - Bài kiểm tra viết hoặc bài tập (Đáp ứng yêu cầu về nộp bài tập, hình thức trình bày và nội dung). |
| A2.2. Tuần 14  Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam | 50% | CLO3, CLO4, CLO5 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Chương 1. Những kiến thức cơ bản về nhà nước  - Chương 2. Những kiến thức cơ bản về pháp luật  - Chương 3. Quy phạm pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay  - Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật  - Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam |  |  | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | - Thi viết hoặc vấn đáp.  (Đáp ứng đáp án, thang điểm) |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (ở cột 3 bảng 5.1 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1. Những kiến thức cơ bản về nhà nước**  1.1 Nguồn gốc, dấu hiệu và bản chất của nhà nước  1.1.1 Nguồn gốc của nhà nước  1.1.2 Bản chất và chức năng của nhà nước  1.1.3 Những dấu hiệu cơ bản của nhà nước  1.2 Các kiểu và hình thức nhà nước  1.2.1 Các kiểu nhà nước  1.2.2 Các hình thức nhà nước  1.3 Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  1.3.1 Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  1.3.2 Chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  1.3.3 Hình thức Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  1.3.4 Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 2/0/0 | - Giải thích được khái niệm nhà nước, các nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước cũng như dấu hiệu và bản chất của nhà nước.  - Giải thích được các kiểu và hình thức nhà nước  - Phân tích được bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | CLO1  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. |  |
| 2 | **Chương 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật**  2.1 Khái niệm, bản chất của pháp luật  2.1.1 Nguồn gốc của pháp luật  2.1.2 Khái niệm pháp luật  2.1.3 Bản chất của pháp luật  2.2 Các kiểu pháp luật  2.2.1 Pháp luật chủ nô  2.2.2 Pháp luật phong kiến  2.2.3 Pháp luật tư sản | 2/0/0 | - Phân tích được khái niệm và bản chất của pháp luật.  - Giải thích được đặc điểm và bản chất của các kiểu pháp luật trong lịch sử. | CLO1  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. |  |
| 3 | **Chương 3. Quy phạm pháp luật, các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay**  3.1 Quy phạm pháp luật  3.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật  3.1.2 Cơ cấu của quy phạm pháp luật  3.2 Các văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay  3.2.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật  3.2.2 Các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay  3.2.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật | 2/0/0 | - Phân tích được khái niệm, dấu hiệu của quy phạm pháp luật.  - Hiểu rõ được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Lấy ví dụ về quy phạm pháp luật và phân tích cơ cấu của quy phạm pháp luật đó. |  |
| 4 | **Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật**  4.1 Quan hệ pháp luật  4.1.1 Khái niệm  4.1.2 Đặc điểm của quan hệ pháp luật  4.1.3 Phân loại quan hệ pháp luật  4.1.4 Thành phần của quan hệ pháp luật  4.1.5 Khách thể của quan hệ pháp luật | 2/0/0 | - Phân tích được khái niệm và thành phần của quan hệ pháp luật. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Lấy ví dụ về quan hệ pháp luật. Phân tích thành phần của quan hệ pháp luật đó. |  |
| 5 | **Chương 4:** (tiếp theo)  4.2 Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý  4.2.1 Thực hiện pháp luật | 2/0/0 | - Đánh giá chính xác vai trò của thực hiện pháp luật. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Lấy ví dụ về các hình thức thực hiện pháp luật. |  |
| 6 | **Chương 4:** (tiếp theo)  4.2.2 Vi phạm pháp luật  4.2.3 Trách nhiệm pháp lý | 2/0/0 | - Vận dụng được những hiểu biết về vi phạm pháp luật để xác định hành vi như thế nào là vi phạm pháp luật, từ đó xác định được trách nhiệm pháp lý. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Lấy ví dụ về vi phạm pháp luật. |  |
| 7 | **Chương 4:** (tiếp theo)  4.3 Ý thức pháp luật  4.3.1 Khái niệm  4.3.2 Cấu trúc của ý thức pháp luật XHCN  4.3.3 Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật | 2/0/0 | - Hình thành ý thức pháp luật để thực hiện tốt trách nhiệm của công dân đối với xã hội. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. | A2.1 |
| 8 | **Chương 4:** (tiếp theo)  4.4 Cơ chế điều chỉnh pháp luật  4.4.1 Khái niệm  4.4.2 Các yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật | 2/0/0 | - Hiểu rõ các yếu tố tạo nên cơ chế điều chỉnh pháp luật. | CLO2  CLO4 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. |  |
| 9 | **Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam**  5.1 Hệ thống pháp luật Việt Nam  5.1.1 Khái niệm  5.1.2 Căn cứ để phân định ngành luật  5.2 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam  5.2.1 Luật hiến pháp | 2/0/0 | - Phân tích được các yếu tố tạo nên hệ thống pháp luật Việt Nam.  - Vận dụng được kiến thức về Luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp:  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Phân tích các căn cứ phân định ngành luật. |  |
| 10 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.2 Luật hành chính | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức về Luật hành chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Phân tích dấu hiệu của vi phạm hành chính. Lấy ví dụ minh họa. |  |
| 11 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.3 Luật dân sự | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức về Luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Phân tích đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự. |  |
| 12 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.4 Luật hôn nhân và gia đình | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức về Luật hôn nhân và gia đình trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  \* Bài tập: Phân tích điều kiện kết hôn theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành. |  |
| 13 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.5. Luật lao động  5.2.6 Luật hình sự  \* Bài tập: Lấy ví dụ về các loại tội phạm. | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức về Luật lao động và Luật hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. |  |
| 14 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.7 Pháp luật về tố tụng  \* Bài tập: So sánh tố tụng dân sự và tố tụng hình sự. | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức pháp luật về tố tụng trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. | A2.2 |
| 15 | **Chương 5:** (tiếp theo)  5.2.8 Một số ngành luật khác | 2/0/0 | - Vận dụng được kiến thức về Luật đất đai, kinh tế, quốc tế... trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. | CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. |  |
| Theo lịch thi | Thi cuối kì |  | - Giải thích được những kiến thức về nhà nước và pháp luật.  - Vận dụng được các quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Phùng Thị Loan | 2020 | Pháp luật đại cương | Giáo trình lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 1 | Mai Hồng Quý | 2013 | Pháp luật đại cương | NXB ĐHSP, Hà Nội |
| 2 | Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (Chủ biên) | 2019 | Lý luận nhà nước và pháp luật | NXB CAND, Hà Nội |
| 3 | Nguyễn Thị Việt Hương (chủ biên) | 2012 | Lý luận nhà nước và pháp luật | NXB CAND, Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chínhphục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Từ Chương 1 đến Chương 5 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (100%). | **50%** |
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | **50%** |

**Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)**

| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập | Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
| Trình bày bài tập | Không có bài tập | Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giảndòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp. | Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước). | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡchữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý. | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sửdụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý. | **30%** |
| Nội dung bài tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót  . | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm  vụ. Trình bày đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn  toàn hợp lý. | **50%** |

*Quảng Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Vương Kim Thành** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lương Thị Lan Huệ** | **Người biên soạn**  **ThS Phùng Thị Loan** |